

Hải phòng, ngày 29 tháng 04 năm 2021



**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông!

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Ác quy Tia sáng.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty CP Ác quy Tia Sáng;

- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Ác quy Tia Sáng đã được kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Ác quy Tia Sáng xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về công tác hoạt động trong năm 2020 như sau:

A, CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2020:

I, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Nhân sự và thù lao của Ban kiểm soát:

- Nhân sự của Ban kiểm soát gồm các thành viên:

+ Ông Trần Quang Huy – Trưởng ban chuyên trách

+ Bà Vũ Thanh Thủy – Thành viên

+ Bà Trần Thị Thùy – Thành viên

Trong năm 2020 không có sự thay đổi về nhân sự Ban kiểm soát Công ty.

- Mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2020 đã thực hiện theo đúng Nghị quyết số 237/2020/NQ-ĐHĐCD ngày 16/06/2020 được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2020 thông qua từng vị trí. Riêng Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương, không có thù lao.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát thường xuyên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty như:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCD thường niên thông qua ngày 26/06/2020.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2020 bao gồm:

+ Soát xét BCTC 06 tháng năm 2020

+ Báo cáo tài chính năm 2020.

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Điều hành (BDH) trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HDQT và BDH.

- Ban kiểm soát đã tổ chức họp, liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu để đánh giá, thẩm định BCTC 06 tháng, BCTC cả năm 2020 và soát xét các hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HDQT, Ban điều hành:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HDQT và Công ty về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020; thường xuyên phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến khách quan, trung thực với HDQT, BDH trong việc xây dựng các Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết của HDQT cũng như trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Ý kiến của Cổ đông:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

II, KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức bộ máy:

Trong năm 2020 không có sự thay đổi về nhân sự của HDQT, Ban Kiểm soát và BDH Công ty.

2. Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã ban hành Nghị quyết số 237/2020/NQ-ĐHCĐ ngày 16/06/2020 trong đó có nội dung thông qua kế hoạch 2020 với một số chỉ tiêu chính như sau:

2.1, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần tiêu thụ: Kế hoạch là 215.000 trđ.
- Lợi nhuận trước thuế : Kế hoạch là 4.100 trđ.

Kết quả thực hiện năm của Công ty:

- Chỉ tiêu doanh thu thuần tiêu thụ: 164.631 trđ, đạt 76,57% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 5.255 trđ, đạt 128,17% kế hoạch năm.

2.2, Chi trả cổ tức & phân phối lợi nhuận các quỹ năm 2019:

HDQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 12/2020/NQ-HDQT về phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 và ra Thông báo số 240/TB-AQTS về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019 vào ngày 16/06/2020. Việc phân phối lợi nhuận các quỹ cũng đã được tiến hành và thể hiện trên BCTC năm 2020 tuân thủ theo đúng nội dung của Nghị quyết đã được

DHĐCĐ thông qua. Trong năm Công ty đã chi trả cổ tức năm 2019, không tiến hành thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2020 cho cổ đông.

2.3, Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2020:

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm 2020 theo mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

2.4, Lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC 2020:

Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2020 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đây là đơn vị nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất trước ĐHĐCĐ thông qua.

3. Về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

3.1, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đã tiến hành họp định kỳ theo quý và đột suất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty. Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Cụ thể HĐQT trong năm 2020 đã họp 07 lần, ban hành 19 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, đầu tư xây dựng cơ bản.

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Đã giám sát chặt chẽ BDH trong hoạt động điều hành SXKD.

- Phối hợp với BDH sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số Quy chế, quy định phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

Qua việc xem xét Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các biên bản họp HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2020 của HĐQT.

3.2, Hoạt động của Ban Điều hành:

- Trong năm 2020 BDH đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị Quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT đề ra. Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của BDH Công ty.

- Ban Điều hành đã triển khai xây dựng các Quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo, tổ chức công bố thông tin kịp thời, chính xác và đúng quy định của Điều lệ và pháp luật Nhà nước quy định.

4. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định BCTC năm 2020 của Công ty và thống nhất đánh giá:

- Ban kiểm soát ghi nhận chưa có điều gì bất thường trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

- Kết quả SXKD của Công ty năm 2020 do ảnh hưởng xấu của dịch bệnh Covid-19 nên chỉ tiêu doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch đề ra, nhưng đã duy trì được hiệu quả về lợi nhuận. Ban kiểm soát ghi nhận sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó của BĐH và người lao động Công ty đã tìm mọi giải pháp khắc phục khó khăn, tiết giảm chi phí SXKD để đạt được kết quả cao nhất đồng thời đảm bảo được thu nhập của người lao động.

4.1, Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020:

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty CP Ắc quy Tia Sáng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với các số liệu đã được thể hiện trong BCTC năm 2020.

- Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh BCTC đã được Công ty lập và trình bày tuân thủ đúng quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán được thực hiện đúng theo Chế độ kế toán hiện hành. Công ty hiện đang áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các BCTC năm 2020 của Công ty: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ thực hiện đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

4.2, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

4.2.1, Đánh giá một số chỉ tiêu chính kết quả SXKD theo BCTC kiểm toán số 260221.001/BCTC.KT5 ngày 26/02/2021:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | Năm 2020 | | So sánh thực hiện với (%) | |
|-----------------------|------|--------------------|----------|-----------|---------------------------|---------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Kế hoạch | Cùng kỳ |
| 1- Doanh thu bán hàng | Tr.đ | 218.486 | | 166.906 | | 76,39% |
| 2- Các khoản giảm trừ | " | 2.744 | | 2.275 | | 82,89% |
| 3- Doanh thu thuần | " | 215.742 | 215.000 | 164.631 | 76,57% | 76,31% |
| 4- Giá vốn hàng bán | " | 182.187 | | 135.218 | | 74,22% |

| | | | | | | |
|-------------------------------------|------|---------------|--------------|---------------|----------------|----------------|
| 5- LN gộp về bán hàng | " | 33.555 | | 29.412 | | 87,65% |
| 6- Doanh thu HĐTC | " | 154 | | 401 | | 260,60% |
| 7- Chi phí tài chính | " | 1.937 | | 1.010 | | 52,17% |
| <i>Tr. đó Chi phí lãi vay</i> | " | <i>1.877</i> | | <i>936</i> | | <i>49,90%</i> |
| 8- Chi phí bán hàng | " | 15.054 | | 13.547 | | 89,99% |
| 9- Chi phí quản lý | " | 10.881 | | 10.043 | | 92,30% |
| 10- Lợi nhuận thuần | " | 5.838 | | 5.213 | | 89,31% |
| 11 - Thu nhập khác | " | 36 | | 49 | | 134,37% |
| 12 - Chi phí khác | " | 122 | | 7 | | 5,74% |
| 13- Lợi nhuận khác | " | (86) | | 42 | | -48,99% |
| 14- Tổng LN trước thuế | " | 5.752 | 4.100 | 5.255 | 128,17% | 91,36% |
| 15 - Chi phí thuế TNDN | " | 1.190 | | 747 | | 62,77% |
| 16- LN sau thuế TNDN | " | 4.562 | | 4.508 | | 98,82% |
| 17- Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 676 | | 668 | | 98,82% |

- Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn, doanh thu thuần tiêu thụ năm 2020 đạt 76,31% so cùng kỳ năm 2019, đạt 76,57% kế hoạch năm, chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Doanh thu giảm do các nguyên nhân:

+ Dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng xấu tới mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, các hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ dẫn tới nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước đều suy giảm.

+ Ngành ắc quy trong nước có sự cạnh tranh khốc liệt khi các hãng cạnh tranh liên tục tăng chiết khấu, hàng ngoại nhập giá rẻ tăng mạnh, gian lận thương mại diễn biến phức tạp trong khi nguồn lực của Công ty còn nhiều hạn chế. Điều này đã làm giảm doanh số bán lẻ nội địa của Công ty.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 vượt 28,17% so với kế hoạch đề ra nhờ các yếu tố:

+ Ban Điều hành đã nỗ lực điều hành hoạt động SXKD theo hướng nâng cao hiệu quả bằng các biện pháp tăng cường kiểm soát các công đoạn sản xuất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu; kiểm soát chất lượng sản phẩm; cân đối tồn kho vật tư; linh hoạt trong sử dụng nguồn vốn vay v.v... giúp giảm thiểu tổng chi phí trong năm.

+ HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty, giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời hoạt động điều hành của BDH.

4.2.2, Đánh giá chi phí SXKD:

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | | Năm 2020 | | Tăng / giảm tỷ trọng (%) |
|--------------------------------|---------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|--------------------------|
| | Thực hiện (tr.đồng) | Tỷ trọng CP/DT thuần (%) | Thực hiện (tr.đồng) | Tỷ trọng CP/DT thuần (%) | |
| Doanh thu thuần | 215.742 | | 164.631 | | |
| Giá vốn hàng bán | 182.187 | 84,45% | 135.218 | 82,13% | -2,31% |
| Chi phí tài chính | 1.937 | 0,90% | 1.010 | 0,61% | -0,28% |
| Chi phí bán hàng | 15.054 | 6,98% | 13.547 | 8,23% | 1,25% |
| Chi phí QLDN | 10.881 | 5,04% | 10.043 | 6,10% | 1,06% |
| Chi phí khác | 122 | 0,06% | 7 | 0,004% | -0,05% |
| <i>Lợi nhuận sau thuế TNDN</i> | <i>4.562</i> | <i>2,11%</i> | <i>4.508</i> | <i>2,74%</i> | <i>0,62%</i> |

- Giá vốn và chi phí tài chính đều giảm về giá trị và tỷ trọng trong năm 2020 cụ thể tỷ trọng giá vốn giảm 2,31% do giá chi hầu như ổn định và thấp hơn năm trước (đến quý 4 mới có xu hướng tăng) cũng như tiết kiệm được chi phí sản xuất; chi phí tài chính giảm 0,28% do dư vay giảm, lãi suất giảm.

- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý trong năm 2020 giảm về giá trị, tăng về tỷ trọng, cụ thể tỷ trọng chi phí bán hàng tăng 1,25% do tăng chiết khấu, tiền vận chuyển tăng do ảnh hưởng bởi dịch bệnh; chi phí quản lý tăng 1,06% do chi phí thuê đất tăng.

4.2.3, Đánh giá hiệu quả SXKD thông qua các chỉ tiêu tài chính:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kết quả | |
|-----|---|-----|---------|------|
| | | | 2020 | 2019 |
| | Khả năng sinh lời | | | |
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 5,75 | 5,96 |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân | % | 4,08 | 3,47 |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | % | 2,7 | 2,11 |
| | Hiệu quả sử dụng chi phí | | | |
| 1 | Tỉ suất sinh lời của giá vốn hàng bán | % | 21,8 | 18,4 |
| 2 | Tỉ suất sinh lời của CP bán hàng | % | 38,5 | 38,8 |
| 3 | Tỉ suất sinh lời của CP QLDN | % | 51,9 | 53,7 |
| 4 | Tỉ suất sinh lời của Tổng CP | % | 3,29 | 2,74 |
| | Khả năng thanh toán | | | |
| 1 | Hệ số thanh toán tổng quát | Lần | 5,1 | 2,74 |
| 2 | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 3,33 | 1,81 |
| 3 | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,83 | 0,71 |
| | Cơ cấu tài chính | | | |
| 1 | Hệ số tự tài trợ | Lần | 0,8 | 0,63 |
| 2 | Hệ số nợ so với tài sản/nguồn vốn | Lần | 0,2 | 0,37 |
| 3 | Hệ số nợ so với vốn chủ sở hữu | Lần | 0,24 | 0,58 |

- Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2020 đảm bảo an toàn và lành mạnh.
 + Các tỷ suất lợi nhuận cho thấy tuy hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2020 có giảm so với 2019 do doanh thu giảm nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả nhờ tiết kiệm chi phí.
 + Các tỷ suất sinh lời so với chi phí cho thấy mức lợi nhuận trên tổng chi phí nói chung và trên giá vốn nói riêng cao hơn so với năm 2019, Công ty đã tiết kiệm được các khoản chi phí này.

+ Các hệ số khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của Công ty năm 2020 đảm bảo an toàn, các hệ số trong năm đều cao và ở mức cao hơn so với năm trước, chủ yếu do giảm được nợ phải trả.

+ Các hệ số cơ cấu tài chính cho thấy cơ cấu tài chính của Công ty tiếp tục đảm bảo an toàn khi tài sản được tài trợ phần lớn bởi vốn chủ sở hữu, tỷ trọng nợ phải trả thấp hơn so với năm 2019.

4.3, Cơ cấu tài chính năm 2020:

Dánh giá tình hình tài sản – nguồn vốn thông qua số liệu bảng cân đối kế toán:

DVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2020 | 01/01/2020 | So sánh |
|------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|---------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 63.839.504.982 | 81.359.877.273 | 78,47% |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 1.468.038.435 | 901.790.980 | 162,79% |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 14.235.213.928 | 30.908.060.858 | 46,06% |
| | + Phải thu ngắn hạn khách hàng | 18.814.858.504 | 34.950.104.319 | 53,83% |
| | + Trả trước cho người bán ngắn hạn | 4.564.410 | - | |
| | + Phải thu ngắn hạn khác | 299.699.101 | 827.572.259 | 36,21% |
| | + Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (4.883.908.087) | (4.869.615.720) | 100,29% |
| 3 | Hàng tồn kho | 47.887.800.443 | 49.550.025.435 | 96,65% |
| | + Hàng tồn kho | 48.528.662.073 | 50.650.712.988 | 95,81% |
| | + Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (640.861.630) | (1.100.687.553) | 58,22% |
| 4 | Thuế GTGT được khấu trừ | 248.452.176 | - | |
| II | Tài sản dài hạn | 34.017.286.588 | 41.607.636.095 | 81,76% |
| 1 | Tài sản cố định | 33.879.580.224 | 41.411.688.442 | 81,81% |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 32.795.468.024 | 40.264.745.442 | 81,45% |
| | + Nguyên giá | 137.782.787.607 | 137.782.787.607 | 100,00% |
| | + Giá trị hao mòn lũy kế | (104.987.319.583) | (97.518.042.165) | 107,66% |
| | - Tài sản cố định vô hình | 1.084.112.200 | 1.146.943.000 | 94,52% |
| | + Nguyên giá | 1.314.154.000 | 1.314.154.000 | 100,00% |
| | + Giá trị hao mòn lũy kế | (230.041.800) | (167.211.000) | 137,58% |
| 2 | Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang | 137.706.364 | - | |
| 3 | Tài sản dài hạn khác | - | 195.947.653 | |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 97.856.791.570 | 122.967.513.368 | 79,58% |
| III | Nợ phải trả | 19.190.121.814 | 44.900.239.160 | 42,74% |

| | | | | |
|-----------|---|-----------------------|------------------------|----------------|
| 1 | Nợ ngắn hạn | 19.094.756.138 | 44.885.239.160 | 42,54% |
| | - Phải trả người bán ngắn hạn | 3.921.402.704 | 21.364.957.457 | 18,35% |
| | - Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 1.746.006.104 | 125.043.919 | 1396,31% |
| | - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 270.585.919 | 845.243.508 | 32,01% |
| | - Phải trả người lao động | 4.325.131.400 | 3.995.579.587 | 108,25% |
| | - Chi phí phải trả ngắn hạn | 234.434.217 | 265.062.207 | 88,44% |
| | - Phải trả ngắn hạn khác | 301.548.508 | 553.091.929 | 54,52% |
| | - Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 5.919.903.410 | 14.292.725.746 | 41,42% |
| | - Dự phòng phải trả ngắn hạn | 1.677.208.929 | 3.141.376.560 | 53,39% |
| | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 698.534.947 | 302.158.247 | 231,18% |
| 2 | Nợ dài hạn | 95.365.676 | 15.000.000 | 635,77% |
| | - Phải trả dài hạn khác | 95.365.676 | 15.000.000 | 635,77% |
| IV | Nguồn vốn chủ sở hữu | 78.666.669.756 | 78.067.274.208 | 100,77% |
| 1 | Vốn góp của chủ sở hữu | 67.454.800.000 | 67.454.800.000 | 100,00% |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 5.756.994.695 | 5.300.767.995 | 108,61% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 5.454.875.061 | 5.311.706.213 | 102,70% |
| | - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 946.512.813 | 749.439.197 | 126,30% |
| | - LNST chưa phân phối năm nay | 4.508.362.248 | 4.562.267.016 | 98,82% |
| | TỔNG NGUỒN VỐN | 97.856.791.570 | 122.967.513.368 | 79,58% |

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 chỉ bằng 79,58% so với thời điểm 01/01/2020.

- Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 bằng 78,47% so với thời điểm 01/01/2020 chủ yếu do giảm các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2020 bằng 81,76% so với thời điểm 01/01/2020 chủ yếu do khấu hao TSCĐ.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 bằng 100,77% so với thời điểm 01/01/2020 do lợi nhuận trong năm tăng. Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2020 chỉ còn bằng 42,74% so với thời điểm 01/01/2020 chủ yếu do giảm phải trả người bán ngắn hạn và giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2020 giảm so với thời điểm 01/01/2020 do giảm phải thu khách hàng (chủ yếu do giảm doanh thu) và giảm phải thu tạm ứng.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm 2020 là chi phí lắp đặt hệ thống PCCC tự động tính đến hết 31/12/2020.

- Hàng tồn kho giảm nhẹ 96,65% mặc dù tiêu thụ giảm, do những cố gắng trong công tác lập kế hoạch sản xuất, cân đối tồn kho.

5. Về các hoạt động kiểm soát khác

5.1, Kiểm soát hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị:

- Trong năm 2020, căn cứ theo quy định của Luật PCCC và theo kết quả các đợt kiểm tra công tác PCCC định kỳ, Cảnh sát PCCC TP.Hải Phòng yêu cầu Công ty phải lắp đặt hệ thống PCCC tự động. HĐQT Công ty đã thông qua nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐQT ngày 20/11/2020 về việc thực hiện đầu tư hệ thống PCCC tự động tại các kho nguyên liệu, thành phẩm, bồn Gas với tổng giá trị đầu tư dự toán là 3.281.920.000 đồng; nguồn vốn đầu tư 100% bằng nguồn vốn tự bổ sung từ nguồn khấu hao TSCĐ. Công ty đã thực hiện đấu thầu qua mạng đấu thầu quốc gia, tuân thủ quy định của Nhà nước và Công ty về đầu tư tài sản.

- Công ty chưa phát sinh hoạt động đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ SXKD trong năm 2020. Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2021, Công ty đang rà soát đề xuất đầu tư mua sắm thêm một số loại máy móc thiết bị dự kiến thực hiện đầu tư trong năm 2021.

5.2, Kiểm soát việc thực hiện mua bán vật tư:

Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy việc mua bán đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty. Cụ thể:

- Hoạt động mua bán vật tư tuân thủ quy định về hạn mức và quy trình chào hàng cạnh tranh của Quy chế mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ.

- Đối với các hợp đồng mua bán vật tư, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên cho thấy đã thực hiện đúng quy định.

5.3, Kiểm soát việc thực hiện định mức vật tư:

Công ty đã ban hành Bộ định mức vật tư kỹ thuật trong năm 2020 cho từng chủng loại sản phẩm. Bộ phận sản xuất đã có sự nghiêm túc trong việc thực hiện theo định mức vật tư dưới sự giám sát của Phòng kỹ thuật và các bộ môn liên quan. Công tác quyết toán vật tư được thực hiện đều đặn hàng tháng, quý.

5.4, Kiểm soát việc thực hiện giá bán tại Công ty:

Năm 2020 các đơn vị đã thực hiện đúng quy định giá bán do Công ty ban hành.

5.5, Kiểm soát việc theo dõi và thu hồi công nợ:

Việc theo dõi và thu hồi công nợ năm 2020 đã được thực hiện nghiêm túc và có sự giám sát của các bộ môn liên quan.

5.6, Kiểm soát Thủ tục xuất nhập vật tư, thành phẩm:

Thủ tục nhập xuất vật tư, thành phẩm năm 2020 đã được thực hiện nghiêm túc và có sự giám sát của các bộ môn liên quan.

5.7, Kiểm soát bảo hành sản phẩm của Công ty:

Công tác bảo hành sản phẩm năm 2020 đã thực hiện nghiêm túc và có sự giám sát của các bộ môn liên quan.

III, Đề xuất, kiến nghị:

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2021 Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và BDH Công ty cần:

- Khắc phục nhanh các hạn chế còn tồn tại đã nêu trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của BDH.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các biện pháp như: giảm tiêu hao trong sản xuất sản phẩm; tăng cường tiết kiệm các khoản chi phí



tài chính, chi phí quản lý; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi công nợ để quay vòng vốn nhanh, giảm rủi ro tài chính; nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ...

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

- Nâng cao hơn nữa chế độ lương, thưởng và các chính sách phúc lợi cho người lao động.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Năm 2021, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác của luật Doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước.

- Thẩm định báo cáo hoạt động của Công ty 6 tháng và năm 2021 theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc HĐQT trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo công tác của Ban kiểm soát năm 2020 xin được báo cáo và trình trước Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Ấc quy Tia Sáng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Trần Quang Huy

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán)

DVT: Triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 |
|----|---|----------------|----------------|
| | 1 | 2 | 3 |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 218.486 | 166.906 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 2.744 | 2.275 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 215.742 | 164.631 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 182.187 | 135.218 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV | 33.555 | 29.412 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 154 | 401 |
| 7 | Chi phí tài chính | 1.936 | 1010 |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | <i>1.876</i> | <i>936</i> |
| 8 | Chi phí bán hàng | 15.053 | 13.547 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 10.881 | 10.043 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 5.837 | 5.213 |
| 11 | Thu nhập khác | 36 | 49 |
| 12 | Chi phí khác | 122 | 7 |
| 13 | Lợi nhuận khác | (85) | 42 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 5.752 | 5.255 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 1.190 | 747 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 4.562 | 4.508 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 676 | 668 |

Năm 2020, Đại dịch Covid-19 đã tác động xấu đến mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, khiến toàn bộ hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ, kinh tế thế giới rơi vào suy thoái, ngoài ra căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc vẫn tiếp diễn chưa có dấu hiệu cải thiện. Kinh tế trong nước dù vẫn duy trì tăng trưởng nhưng ở mức thấp nhất giai đoạn kể từ 2011 đến nay, do Chính phủ triển khai kịp thời những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Thị trường ắc quy cạnh tranh khốc liệt khi tiêu thụ toàn cầu khó khăn các hãng trong nước tìm hướng đẩy mạnh tiêu thụ thị trường trong nước bằng cách tăng tối đa

chiết khấu, giảm giá sâu mặc dù giá vật tư đầu vào có xu hướng tăng vào quý IV, bên cạnh đó hàng ngoại nhập tăng mạnh, gian lận thương mại diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Để đạt được kết quả về doanh thu, lợi nhuận như trên là sự nỗ lực phấn đấu và điều hành linh hoạt của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi như:

Thuận lợi:

- *Khách quan:*

+ Chính sách điều hành kinh tế Nhà nước của Chính phủ rất linh hoạt, có nhiều hỗ trợ cho doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19 như hỗ trợ giảm lãi suất ngân hàng và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp duy trì hoạt động, lưu thông hàng hóa, nhờ đó đã tác động giúp ổn định phần nào nền kinh tế trong nước.

+ Đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, mở ra cơ hội xuất khẩu vào các thị trường lớn.

- *Chủ quan:*

+ Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý sản xuất nhằm giữ vững, ổn định Chất lượng sản phẩm tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

+ Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm làm tiền đề điều chỉnh cơ chế chính sách giá cạnh tranh, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

+ Cân đối dự trữ hàng tồn kho ở mức hợp lý nhằm giảm dư vay, chi phí lãi vay vốn lưu động.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn như sau:

- Sự hỗ trợ các chính sách của nhà nước khi đại dịch Covid-19 chỉ áp dụng một số doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp nên Công ty không được hỗ trợ chính sách giãn nộp thuế, BHXH, tiền lương, kinh phí công đoàn khi thực hiện giãn cách xã hội.

- Chi phí thuê đất tăng rất mạnh 88% so với năm trước do khung giá đất của UBND Thành phố Hải Phòng ban hành cao làm Công ty càng khó khăn về vốn.

- Các Doanh nghiệp sản xuất ắc quy tập trung khai thác thị trường nội địa dẫn đến việc cạnh tranh rất khốc liệt;

- Việc kiểm soát tình trạng gian lận thương mại đã cải thiện nhưng chưa nhiều.

- Tình hình xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của sự tắc nghẽn nghiêm trọng của vận tải biển quốc tế khi đại dịch bùng phát.

- Chi phí về Phòng cháy chữa cháy, An toàn lao động, Bảo vệ môi trường,... tăng hàng năm theo quy định của Nhà nước.

- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn gặp khó khăn do phải cạnh tranh về điều kiện làm việc, mức thu nhập và chính sách đãi ngộ của các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở các khu công nghiệp ngoại thành Hải Phòng.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | Năm 2020 | | So sánh (%) | |
|---|-------------|--------------------|---------------|---------------|--------------|------------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Với cùng kỳ | Với kế hoạch năm |
| Doanh thu thuần bán hàng và CCDV | Tr.đ | 215.742 | 215.000 | 164.631 | 76,31 | 76,57 |
| <i>Trong đó: Xuất khẩu</i> | <i>Tr.đ</i> | <i>47.337</i> | <i>42.000</i> | <i>42.396</i> | <i>89,56</i> | <i>100,94</i> |
| Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 5.752 | 4.100 | 5.255 | 91,00 | 128,17 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 4.562 | 3.277 | 4.508 | 98,82 | 137,56 |

1.2.1 Về Thị trường và Tiêu thụ sản phẩm:

a, Thị trường nội địa: Đạt 72,58% so năm 2019.

Trong điều kiện ảnh hưởng của dịch bệnh, phải giãn cách xã hội và tình hình cạnh tranh khốc liệt của thị trường trong nước, Công ty xác định không bán hàng bằng mọi giá, ưu tiên những sản phẩm có tỷ xuất lợi nhuận cao, tuy nhiên vẫn linh hoạt, kịp thời hành các chương trình khuyến mại, cơ chế chính sách để duy trì khả năng cạnh tranh và sự hiện diện của Sản phẩm trên Thị trường, đồng thời thường xuyên chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Kênh bán lẻ:
 - + Tích cực xúc tiến thêm các đơn vị sản xuất OEM, đơn vị đầu thầu nên đã tăng doanh số bán hàng qua kênh Chi nhánh.
 - + Linh hoạt cơ chế chính sách cho từng đối tượng khách hàng, đặc thù từng khu vực thị trường do không còn lợi thế về giá so với các hãng.
 - + Điều chỉnh chính sách quản lý công nợ nhằm hạn chế tối đa rủi ro bằng việc ban hành điều khoản thanh toán nhanh và ban hành hạn mức công nợ.
- Khách hàng trực tiếp:
 - + Xúc tiến hợp tác, cung cấp vật tư, bán thành phẩm cho đơn vị sản xuất trong nước giảm mạnh so với năm 2019 (tương ứng 25 tỷ đồng) do đối tác gặp khó khăn.
 - + Kết hợp với các đơn vị trung gian tham gia đấu thầu được một số gói Viễn Thông Điện lực,...
 - + Các đơn vị lắp ráp vẫn khó khăn và sự cạnh tranh về giá giữa các nhà cung cấp ắc quy trong nước khiến cho mức độ tiêu thụ vào nhóm khách hàng này bị giảm sút.
 - + Đẩy mạnh việc cung cấp sản phẩm cho các đơn vị lắp ráp thiết bị nông nghiệp.

b, Thị trường Xuất khẩu: Đạt 89,56% so năm 2019.

- Thị trường Đông Nam Á và Châu Âu giảm mạnh do tác động của đại dịch covid-19 và cạnh tranh với hàng Trung Quốc giá rẻ.
- Thị trường Tây Á, Trung Đông tăng do xúc tiến thêm được khách hàng tiềm năng ở Yemen.

c) Về sản phẩm và quảng bá thương hiệu:

- Chất lượng sản phẩm đã được giữ vững ổn định và được khách hàng tin dùng.
- Công ty chưa ra được sản phẩm ắc quy kín khí Công nghiệp công nghệ cao.
- Tiếp tục đầu tư quảng cáo về biển hiệu, võ trưng bày, poster,... tạo điều kiện hơn cho công tác bán hàng.

d) Hệ thống phân phối:

- Doanh số kênh dịch vụ bị sụt giảm do ảnh hưởng của giãn cách xã hội và cạnh tranh khốc liệt với các hãng thương hiệu mạnh, ngoài ra công ty cũng chủ động sàng lọc các đại lý hoạt động kém hiệu quả, doanh số thấp để tiến tới làm lại thị trường ở một số khu vực.
- Tổ chức tốt sự kiện tri ân khách hàng và các hoạt động marketing khác, khuyến mại sản phẩm tăng sức hút tiêu thụ vào dịp lễ, tết tạo hiệu ứng tích cực từ các điểm bán hàng.
- Công tác kiểm soát hàng tồn trong hệ thống tiêu thụ đã được có nhiều chuyển biến tốt.

1.2.2 Về hoạt động Kỹ thuật - Sản xuất:

* Về kỹ thuật sản xuất:

Năm 2020 với mục tiêu: Ổn định chất lượng sản phẩm; Giảm tiêu hao, Tiết kiệm năng lượng và Cải tiến hợp lý hóa các công đoạn trong sản xuất ... Công ty đã triển khai thực hiện một số biện pháp sau:

- Tăng cường ở mức cao công tác kiểm soát QTSX của quản lý các cấp;
- Kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành định mức vật tư kỹ thuật, đặc biệt ở công đoạn Đúc sườn và trát cao tẩm cực.
- Kiểm soát với tần suất cao toàn bộ các thông số công nghệ, thiết bị tại các công đoạn then chốt góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đã chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền sản xuất khi kế hoạch tăng cao trong tình trạng thiếu lao động.
- Thực hiện tốt việc bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị sản xuất.
- Vận hành, khai thác tốt các thiết bị đã đầu tư những năm qua.
- Duy tu bảo dưỡng và vận hành tốt hệ thống xử lý môi trường, đảm bảo điều kiện làm việc và sức khỏe cho NLĐ;

* Về quản lý chất lượng:

- Kiểm soát chế độ công nghệ đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015;

* Về công tác An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ:

- Chấp hành đúng các quy định về ATLĐ-PCCN-BVMT.
- Khai thác có hiệu quả các hệ thống hút và xử lý Hơi, Khí, Bụi góp phần cải thiện về môi trường làm việc cho NLĐ.
- Hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về AT_VSLĐ và PCCN
- Chống nóng mùa hè cho Người lao động bằng nước khoáng.

- Khám sức khoẻ 02 lần / năm cho Người lao động trực tiếp
- Duy trì các tủ thuốc sơ cấp cứu tại vị trí làm việc.
- Chủ động phòng và chống Bão, lụt
- Thường xuyên kiểm tra và quán triệt ý thức của Người lao động về việc thực hiện trang bị bảo hộ cá nhân đúng quy định.

* Kết quả:

- Không có tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.
- Không có NLD bị mắc bệnh nghề nghiệp.

* Về công tác bảo vệ môi trường:

Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp bách của các doanh nghiệp hiện nay. Hiểu rõ điều này Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường:

- Duy trì, thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015
- Tổ chức đánh giá tác động môi trường theo quy định
- Thực hiện thuê quan trắc môi trường hàng quý
- Vận hành hệ thống thu gom bụi, khí thải và xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn quy định.
- Công ty đã quản lý chất thải rắn - chất thải nguy hại, phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập trung như: nơi chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường, chất thải nguy hại.
- Thực hiện giám sát và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường.

1.2.3. Về tình hình đầu tư:

Trong năm 2020, căn cứ theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và theo kết quả các đợt kiểm tra công tác PCCC định kỳ, Cảnh sát PCCC TP.Hải Phòng yêu cầu Công ty phải lắp đặt hệ thống PCCC tự động. HĐQT Công ty đã thông qua nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐQT ngày 20/11/2020 về việc thực hiện đầu tư hệ thống PCCC tự động tại các kho nguyên liệu, thành phẩm, bồn Gas với tổng giá trị đầu tư dự toán là 3.281.920.000 đồng; nguồn vốn đầu tư 100% bằng nguồn vốn tự bổ sung từ nguồn khấu hao TSCĐ. Trong năm 2020 hoạt động này được thực hiện với giá trị 138 triệu đồng, còn lại chuyển tiếp sang năm 2021.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế máy móc, thiết bị đã hết khấu hao, một số thiết bị thường xuyên phải thay thế phụ tùng không đảm bảo tiến độ sản xuất. Công ty đang rà soát đề xuất đầu tư mua sắm thêm một số loại máy móc thiết bị dự kiến thực hiện đầu tư trong năm 2021.

1.2.4. Về Quản lý Định mức Vật tư Kỹ thuật:

Trên cơ sở Bộ Định mức Vật tư được ban hành, hàng ngày Công ty thực hiện giám sát định mức tại các công đoạn sản xuất, hàng tháng, hàng quý đều đánh giá việc thực hiện nhằm kịp thời khắc phục hạn chế tiêu hao mức thấp nhất để góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý sản xuất, kinh doanh của Công ty.

1.2.5. Về công tác nhân sự - tiền lương, chăm lo đời sống người lao động:

Năm 2020, Công ty vẫn thực hiện các chính sách linh hoạt nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động, góp phần ổn định nguồn nhân lực hiện có và thu hút bổ sung lao động mới như:

- Hỗ trợ tiền lương những ngày người lao động phải nghỉ việc do giãn cách xã hội để phòng dịch bệnh với mức bằng lương tối thiểu vùng theo quy định của nhà nước;
- Điều chỉnh tăng mức phụ cấp đi lại để động viên người lao động;
- Duy trì phụ cấp chuyên cần cho người lao động và chế độ bù bậc cho Công nhân bậc cao;
- Bố trí cho một số cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ nghỉ 1/2 ngày Thứ 7 nhưng vẫn phải đảm bảo công việc hoàn thành hàng tuần.
- Tổ chức cho Người lao động đi thăm quan, học tập, nghỉ mát tái tạo sức lao động.
- Thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành.
- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động bằng việc thực hiện mua bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm sức khỏe cho toàn thể người lao động.
- Điều chuyển công việc phù hợp với sức khỏe của NLĐ, sắp xếp công việc hợp lý cho NLĐ Nữ trong chế độ thai sản.
- Thực hiện bồi dưỡng hiện vật theo quy định.
- Duy trì chế độ nước tắm nóng lạnh, giặt quần áo BHLĐ cho Công nhân lao động khi hết ca sản xuất.
- Thăm hỏi khi ốm đau, phúng viếng khi tứ thân phụ mẫu mất.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Các chỉ số tài chính:

| Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2019 | Năm 2020 |
|---|--------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,81 | 3,33 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,71 | 0,83 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 36,51 | 19,61 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 57,51 | 24,39 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 5,99 | 5,75 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân | % | 3,48 | 4,08 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | % | 2,11 | 2,74 |

Trong năm 2020, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty tăng so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,81 lần lên 3,33 lần là do Công ty đã cân đối nguồn tiền hợp lý. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty cũng tăng từ 0,71 lần lên 0,83 lần chủ yếu phải thu khách hàng giảm và nợ ngắn hạn giảm 57,26% so với cùng kỳ.

Các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2020 đều có xu hướng giảm so với năm 2019. Cụ thể Hệ số nợ/ Tổng tài sản giảm từ 36,51% xuống 19,61% và Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu giảm từ 57,51% xuống 24,39%. Nguyên nhân do Công ty tích cực quay vòng vốn lưu động nhanh và giảm vay-nợ thuê tài chính ngắn hạn từ 14.293 triệu đồng xuống còn 5.520 triệu đồng.

Chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần tăng 0,63 so cùng kỳ, do :

- Tỷ lệ giá vốn/Doanh thu thuần giảm 2,31% so với năm 2019 do giá vật tư đầu vào nguyên liệu chính là chi giảm so cùng kỳ, đồng thời kiểm soát tương đối tốt định mức tiêu hao vật tư. Bên cạnh đó chi phí khấu hao cũng giảm đáng kể.

- Tỷ lệ Chi phí tài chính/Doanh thu thuần giảm 0,28% so với năm 2019 do cân đối hàng dự trữ tồn kho giảm và dư vay ngân hàng giảm mạnh (số đầu năm: 14,3 tỷ đồng; số cuối năm: 5,9 tỷ đồng; giảm 8,3 tỷ đồng).

Để đạt chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo tiền lương cho người lao động Công ty đã thực hiện các biện pháp sau:

- Cân đối dự trữ vật tư hợp lý để quay vòng vốn lưu động
- Tìm thêm các nhà cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng và có giá cạnh tranh hơn, loại bỏ các nhà cung cấp có năng lực yếu, giá cả không cạnh tranh.
- Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vay cạnh tranh, phù hợp;
- Tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ.

2.2. Tình hình tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % so với 2019 |
|---------------------|----------------|---------------|---------------|
| Tài sản ngắn hạn | 81.360 | 63.840 | 78,47 |
| Tài sản dài hạn | 41.608 | 34.017 | 81,76 |
| TỔNG TÀI SẢN | 122.968 | 97.857 | 79,58 |

Tổng tài sản của Công ty năm 2020 là: 97.857 triệu đồng, giảm 20,42% so với năm 2019.

Tài sản ngắn hạn giảm 21,53% so cùng kỳ, chủ yếu là Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 16.136 triệu đồng, hàng tồn kho giảm 1.663 triệu đồng tương đương giảm 4,19% so cùng kỳ.

Tài sản dài hạn giảm 7.590 triệu đồng, chủ yếu là tài sản cố định giảm 7.532 triệu đồng tương đương giảm 18,24% do một số TSCĐ hết khấu hao.

2.3. Tình hình nợ:

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % so với 2019 | Cơ cấu nợ 2019 | Cơ cấu nợ 2020 |
|-------------|----------|----------|---------------|----------------|----------------|
| Nợ ngắn hạn | 44.885 | 19.095 | 42,54 | 99,97% | 99,50% |
| Nợ dài hạn | 15 | 95 | 633,33 | 0,03% | 0,50% |

| | | | | | |
|--------------------|---------------|---------------|--------------|----------------|----------------|
| NỢ PHẢI TRẢ | 44.900 | 19.190 | 42,74 | 100,00% | 100,00% |
|--------------------|---------------|---------------|--------------|----------------|----------------|

Cơ cấu nợ của Công ty tương đối ổn định. Nợ dài hạn chiếm tỷ trọng ít hơn ngắn hạn và năm 2020 giảm so năm 2019 tương đương 25.710 triệu đồng chủ yếu là giảm nợ ngắn hạn (nợ phải trả người bán và nợ thuê tài chính ngắn hạn).

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

*** Những cải tiến trong năm 2020.**

- Linh hoạt điều chỉnh cơ chế chính sách bán hàng nhằm tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, tận dụng tối đa cơ hội để duy trì và thúc đẩy tiêu thụ.
- Điều chỉnh chính sách tiền lương cho phù hợp với tình hình thực tế để ổn định nhân lực hiện có.
- Tăng tần suất kiểm soát thông số công nghệ hàng ngày tại tất cả các công đoạn sản xuất.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, quản trị hàng tồn kho hợp lý để giảm vốn vay và tăng vòng quay vốn lưu động.
- Thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong Công ty, tuyên truyền cho người lao động tuân thủ nghiêm túc quy định của Chính phủ, Thành phố và khuyến cáo của Bộ y tế về phòng chống dịch bệnh ngoài cộng đồng.

4. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Tập thể Ban điều hành, đội ngũ cán bộ quản lý cùng toàn thể người lao động trong Công ty luôn đoàn kết và quyết tâm cao, phấn đấu tối đa để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Tuy nhiên, chỉ tiêu doanh thu vẫn chưa đạt được như mong muốn nhưng chỉ tiêu lợi nhuận vượt mục tiêu các quý cổ đông giao.

Với những kết quả đạt được của năm 2020 đã tiếp thêm động lực, niềm tin và sự quyết tâm để tập thể người lao động trong Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và những năm tiếp theo.

5. KẾ HOẠCH NĂM 2021

5.1. Nhận định tình hình chung:

Năm 2021, kinh tế Việt Nam kỳ vọng sẽ dần phục hồi khi đại dịch cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên, trên thế giới dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung chưa có dấu hiệu hạ nhiệt và tình hình chính trị ở Myanmar khủng hoảng nghiêm trọng, hoạt động logistics và chuỗi cung ứng bị đình trệ vẫn là những yếu tố ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong nước.

Như vậy có thể nói, năm 2021 vẫn là năm rất khó khăn và nhiều thách thức, đòi hỏi chúng ta cần nỗ lực hơn nữa, chất chiu cơ hội, nắm bắt được diễn biến, tình hình của nền kinh tế để có quyết sách trong SXKD sao cho hiệu quả nhất.

5.2. Thuận lợi:

- Các quyết sách của Chính phủ sẽ tháo gỡ phần nào các khó khăn của Doanh nghiệp khi dịch bệnh được ngăn chặn, nền kinh tế sẽ phục hồi trở lại góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, đồng thời việc tăng cường hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại sẽ góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các Doanh nghiệp sản xuất trong nước.

- Chất lượng sản phẩm của Công ty đã được khách hàng tin dùng.

- Các giải pháp cải tiến đã phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của Ấc quy Tia Sáng trên thị trường.

5.3. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh dù cơ bản được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, ảnh hưởng nền kinh tế, các doanh nghiệp và mức tiêu dùng của người dân.

- Các đơn vị sản xuất ấc quy trong nước đẩy mạnh thị phần tiêu thụ nội địa nhằm bù đắp thị trường xuất khẩu vẫn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh;

- Sự cạnh tranh về giá giữa các hãng ấc quy trong nước và nhập ngoại ngày càng khốc liệt.

- Các hãng lắp ráp ô tô trong nước vẫn đang gặp khó khăn;

- Hầu hết giá vật tư đầu vào đều tăng từ 10% ÷ 30%, đặc biệt là vỏ bình ấc quy, axit;

- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn khó khăn.

5.4. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2021 |
|----|-------------------------------|------------|---------------|
| 1 | Giá trị SXCN theo giá thực tế | Triệu đồng | 185.000 |
| 2 | Doanh thu thuần | Triệu đồng | 185.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.492 |

5.5. Nhiệm vụ chung:

- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu doanh thu đề ra. Tăng cường mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc, đặc biệt các thị trường còn trống.

- Đảm bảo sự ổn định và tiếp tục nâng cấp chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình công nghệ, phát hiện và xử lý kịp thời các biến động, không để sản phẩm sai lỗi ra thị trường.

- Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Mua sắm thêm một số thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất như: Máy gắn nắp MF, Máy Nạp điện AQ kín khí, Máy nạp hóa thành tâm cực, lò sấy ù.

- Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương để thu hút nhân lực.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh để đảm bảo sức khỏe cho NLD và cộng đồng.

5.6. Phương hướng, biện pháp cụ thể:

5.6.1. Công tác tiêu thụ sản phẩm:

* Đối với thị trường nội địa:

- Tiếp tục sàng lọc các đại lý kém hiệu quả để xúc tiến mở mới đại lý hiệu quả.
- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ, đáp ứng kịp thời các đơn hàng, ưu tiên những dòng sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao.

- Ban hành chương trình khuyến mại tại từng thời điểm để tăng lợi thế cạnh tranh.

- Duy trì và hỗ trợ thường xuyên kỹ thuật cho các Đại lý để nâng cao dịch vụ sau bán hàng.

- Duy trì, phát triển các khách hàng đầu thầu, Vùng mỏ, Lắp ráp, IKD.

- Tiếp tục kết hợp hiệu quả với các đơn vị trung gian tham gia đầu thầu gói Viễn Thông Điện lực,...

- Tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ quá hạn, khó đòi.

- Bổ sung nhân lực và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng kỹ thuật sau bán hàng cho đội ngũ thị trường.

* Đối với khách hàng xuất khẩu:

- Duy trì và phát triển khách hàng xuất khẩu hiện có, đặc biệt tiếp tục đẩy mạnh thị trường Yemen, ngoài ra tích cực tìm kiếm khách hàng mới thông qua các đợt xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế, thương mại điện tử,...

- Xúc tiến xuất khẩu sang các nước Asean.

5.6.2. Công tác kỹ thuật sản xuất:

Tập trung vào các nhiệm vụ:

+ Giữ vững ổn định chất lượng và không ngừng nghiên cứu nâng cấp Chất lượng sản phẩm.

+ Kiểm soát chặt hơn việc tuân thủ quy trình công nghệ, Định mức vật tư kỹ thuật tiêu hao tại các công đoạn sản xuất nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm và hiệu quả SXKD.

+ Tập trung nghiên cứu, cải tiến công nghệ và kiểm soát quy trình sản xuất để giảm tiêu hao vật tư trong quá trình sản xuất.

+ Khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có.

+ Chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền khi kế hoạch tăng cao.

+ Tiết kiệm tối đa năng lượng, vật tư trong các công đoạn sản xuất.

+ Thực hiện Bảo dưỡng trang thiết bị sản xuất đúng kỳ.

5.6.3. Công tác đầu tư:

Căn cứ tình hình thực tế SXKD, Công ty đang rà soát đề xuất kế hoạch đầu tư năm 2021 một số hạng mục cấp thiết gồm:

+ Thiết bị máy gắn nắp MF, Máy Nạp điện AQ kín khí;

+ Máy nạp điện hóa thành, Lò sấy ủ, Máy sấy khí tro;

+ Máy cắt lá cực tự động.

5.6.4. Công tác quản trị khác:

Thực hiện các Quy chế đã ban hành

- Quy chế mua sắm vật tư: Lựa chọn nhà cung cấp vật tư đầu vào có chất lượng, giá cả cạnh tranh nhằm giảm chi phí sản xuất.
- Quy chế chi tiêu nội bộ: kiểm soát chi phí hợp lý
- Quy chế quản lý tài chính
- Quy chế quản lý công nợ
- Vận hành tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 14000:2015
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế đầu tư XDCB cho phù hợp hiện tại, kiểm soát tốt công tác quản trị.

5.6.5. Đổi mới tổ chức quản lý:

- Đào tạo công tác cán bộ để có đội ngũ bổ sung và kế thừa nhằm đảm bảo nguồn lực cán bộ quản lý trong Công ty.
- Thường xuyên tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc tập huấn bên ngoài cho người lao động trực tiếp sản xuất.
- Cải tiến cơ chế tiền lương nhằm giữ và thu hút nguồn lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất.

5.6.6. Phong trào thi đua – Công tác xã hội:

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất phân đấu hoàn thành kế hoạch tháng/quý/ năm.
- Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân tiên tiến trong các đợt thi đua nhằm khích lệ, động viên, nhân rộng điển hình góp phần xây dựng phong trào thi đua ngày một lớn mạnh
- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo sân chơi cho người lao động sau những giờ lao động sản xuất.
- Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và các quyền lợi của người lao động, giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh gia đình khó khăn
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương, các tổ chức từ thiện trong nước phát động.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2020, cùng với truyền thống đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn của tập thể Cán bộ lãnh đạo, quản lý, công nhân lao động trong những năm vừa qua, chắc chắn sẽ tạo ra tiền đề tốt để Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đề ra.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn./.



Hải Phòng, ngày 7 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty năm 2020**

-----***-----

1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 trong bối cảnh Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao, sức tiêu dùng giảm mạnh.

Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng dù đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020.

Riêng đối với ngành ắc quy, giá chỉ duy trì sự ổn định nên các hãng ắc quy có thương hiệu mạnh liên tục thực hiện các chương trình khuyến mại mạnh dẫn đến cuộc cạnh tranh về giá vô cùng khốc liệt. Ngoài ra, sự tắc nghẽn nghiêm trọng của vận tải biển quốc tế khiến cho hoạt động xuất nhập khẩu gặp rất nhiều khó khăn, đẩy chi phí sản xuất lên cao khiến các Doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty CP Ắc quy Tia Sáng gặp không ít khó khăn.

Nhận thấy rõ điều này, nên HĐQT đã luôn chủ động trong công tác chỉ đạo; giám sát thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành, tập thể Người lao động toàn Công ty thực hiện nhiều giải pháp để khắc phục khó khăn. Vì vậy, năm 2020 dù chỉ tiêu Doanh thu chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, cụ thể:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | Năm 2020 | | So sánh (%) | |
|----|---|--------------|--------------------|---------------|---------------|--------------|------------------|
| | | | | Kế hoạch | Thực hiện | Với cùng kỳ | Với kế hoạch năm |
| | <i>I</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> | <i>6=5/3</i> | <i>7=5/4</i> |
| 1 | Giá trị SXCN | Tr.đ | 214.880 | 214.601 | 162.070 | 75,42 | 75,52 |
| 2 | Doanh thu thuần bán hàng và CCDV | Tr.đ | 215.742 | 215.000 | 164.631 | 76,31 | 76,57 |
| | <i>Trong đó DT xuất khẩu</i> | <i>Tr.đ</i> | <i>47.337</i> | <i>42.000</i> | <i>42.396</i> | <i>89,56</i> | <i>100,94</i> |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 5.752 | 4.100 | 5.255 | 91,36 | 128,17 |
| 4 | Thu nhập bình quân (Công nhân, NVPV) | (tr.đ/ng/th) | 6,76 | 6,37 | 6,45 | 95,41 | 101,26 |



1.1. Chỉ tiêu doanh thu:

Năm 2020 Doanh thu thực hiện chỉ đạt 76,57% so với kế hoạch và đạt 76,31% so với cùng kỳ, thị trường nội địa giảm 27,42% so cùng kỳ, thị trường xuất khẩu giảm 10,44% so với cùng kỳ, là do:

*** Về thị trường nội địa**

- Thị trường ắc quy cạnh tranh khốc liệt khi tiêu thụ toàn cầu khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 nên các hãng có thương hiệu mạnh trong nước tìm hướng đẩy mạnh tiêu thụ thị trường nội địa bằng cách tăng tối đa chiết khấu, giảm giá sâu.
- Sản phẩm đã được khách hàng tin dùng nhưng chưa có sản phẩm công nghệ cao.
- Sản lượng tiêu thụ các dòng Sản phẩm AQ xe máy, ắc quy dân dụng và MF đều giảm do giá khó cạnh tranh.
- Sản phẩm Ắc quy kín khí dung lượng >31Ah có tăng trưởng do thắng thầu một số dự án của Điện lực.
- Ắc quy kín khí Công nghiệp loại nhỏ có tăng trưởng do duy trì được thị trường OEM và phát triển thêm được một số khách hàng mới.

*** Thị trường Xuất khẩu.**

- Thị trường Tây Á, Trung Đông tăng trưởng tốt do quý 3 xúc tiến thêm 1 khách hàng tiềm năng (Yemen).
- Thị trường Đông Nam Á (Myanmar, Campuchia): Giảm mạnh do thị trường gặp nhiều khó khăn về giá và dịch bệnh các nước cũng diễn ra phức tạp.
- Thị trường Châu Âu trong quý 3,4 giảm mạnh do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh.

1.2. Chỉ tiêu hiệu quả :

Doanh thu thuần năm 2020 của Công ty chỉ đạt 76,57% so với kế hoạch, giảm 23,69% so với năm 2019 tương đương giảm 51.111 triệu đồng, nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2020 vượt 28,17% so với kế hoạch và bằng 91,36% so với cùng kỳ là do:

- Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu giảm 2,3% so với năm 2019 do giá vật tư đầu vào nguyên liệu chính là chi ổn định ở mức thấp, đồng thời kiểm soát tương đối tốt định mức tiêu hao vật tư và giá vật tư phụ lẻ giảm so với cùng kỳ.

- Tỷ lệ Chi phí tài chính/Doanh thu giảm 0,3% so với cùng kỳ năm 2019 do cân đối giảm chi phí lãi vay vốn lưu động và dư vay giảm, nhờ lượng dự trữ hàng tồn kho hợp lý, đẩy nhanh vòng quay vốn.

- Chi phí quản lý tăng do chi phí thuê đất tăng và 1 phần nhân công tăng.

- Chi phí bán hàng tăng do tăng chương trình khuyến mại nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT.

- Căn cứ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định phục vụ cho công tác điều hành. Cụ thể :
- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp 07 phiên, Lấy ý kiến bằng văn bản 06 lần. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 19 nghị quyết và 03 quyết định.

- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.
- Các phiên họp HĐQT đều mời Ban Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát tham gia. Với những phiên họp có các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến công tác điều hành HĐQT mời một số phụ trách các đơn vị liên quan để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.

(Có phụ lục các Nghị quyết HĐQT kèm theo)

- Năm 2020 HĐQT đã tiến hành rà soát các quy chế quản trị nội bộ công ty theo các quy định của Điều lệ công ty và các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
- HĐQT đã phân công nhiệm vụ đối với từng TV HĐQT nhằm tăng cường và phát huy hiệu quả trong công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong quá trình triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty, Ban điều hành đã chủ động xây dựng các nội dung kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. HĐQT đánh giá Ban điều hành trong năm 2020 đã có nhiều cố gắng trong thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
- Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã nỗ lực rất cao để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nhiều do đại dịch covid-19.
- Tích cực thực hiện các giải pháp ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư, năng lượng và vận hành khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có, sản phẩm đã được khách hàng tín nhiệm và tin dùng.
- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức sắp xếp sản xuất nhằm đạt hiệu quả cao.
- Tổ chức sản xuất hợp lý khai thác công suất hiện có, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện tốt công tác quản trị sản xuất, quản trị bán hàng.
- Công ty đã lựa chọn các tổ chức tín dụng có uy tín, đảm bảo đủ nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD với lãi suất hợp lý.
- Công tác quản trị hàng tồn kho đảm bảo ở mức hợp lý nhằm tăng vòng quay vốn, góp phần giảm được chi phí tài chính.
- Công tác thu hồi công nợ được đánh giá hàng quý và đã giảm được nợ quá hạn.
- Duy trì xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á và Thụy Điển, xúc tiến thêm được khách hàng mới tại thị trường Yemen.
- Thực hiện tốt công tác ATLD-PCCN-BVMT, không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.
- Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, phối hợp với các tổ chức đoàn thể tích cực phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

0166
 NG
 PH
 QUY
 SÁN
 T.P.H

- Tuy nhiên, Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện một số vấn đề sau:
 - Tăng cường công tác quản lý sản xuất, quản lý vật tư kỹ thuật, quản lý công nợ nhằm duy trì tốt sự ổn định chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.
 - Thường xuyên bám sát biến động của nguồn nguyên liệu đầu vào, tìm kiếm thêm nhiều nhà cung cấp vật tư để có điều kiện lựa chọn nhà cung cấp có chất lượng, dịch vụ, giá cạnh tranh nhằm giảm giá vốn, tăng hiệu quả SXKD.
 - Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới công nghệ cao để đáp ứng nhu cầu của thị trường.
 - Mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường bán lẻ.
 - Cần rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới. Điều chỉnh chính sách tiền lương hợp lý đảm bảo thu nhập cho Người lao động góp phần giữ vững nguồn nhân lực hiện có và thu hút lao động bổ sung để đảm bảo hoạt động SXKD.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021:

4.1. Nhận định tình hình:

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm (2021-2025) và Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm (2021-2030). Dự báo, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Xung đột thương mại gia tăng và những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ trên phạm vi toàn cầu. Với chính sách của Chính phủ là tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa nỗ lực phục hồi và phát triển KT-XH trong trạng thái bình thường mới về cơ bản đã tạo được nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn thách thức.

Vi vậy, Các doanh nghiệp nói chung và Công ty CP Ấc quy Tia Sáng nói riêng cần tìm mọi giải pháp để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, không ngừng tìm kiếm và tận dụng mọi cơ hội để tạo sự phát triển bền vững cho Công ty.

4.2. Mục tiêu kinh doanh:

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2020, căn cứ vào tình hình thực tế và các yếu tố ảnh hưởng SXKD của Công ty đến hết quý I/2021, HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu chính như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 |
|----|-------------------------------|------------|----------------|---------------|
| 1 | Giá trị SXCN theo giá thực tế | Triệu đồng | 162.070 | 185.000 |
| 2 | Doanh thu thuần | Triệu đồng | 164.631 | 185.000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 5.255 | 4.210 |

4.3. Kế hoạch hoạt động:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.

- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Ban điều hành cần sớm hoàn thiện những tồn tại đã nêu trong phân đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành năm 2020.
- Tăng cường giám sát Ban điều hành về:
 - + Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng/quý/năm.
 - + Công tác quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.
 - + Xây dựng và thực hiện định mức vật tư kỹ thuật.
 - + Công tác quản trị hạn mức hàng tồn kho, quản lý công nợ và tiêu thụ sản phẩm.
 - + Thực hiện các quy chế quản trị nội bộ Công ty đã ban hành.
 - + Tăng cường công tác tổ chức cán bộ và các chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật tạo động lực cho sự phát triển Công ty trong trung và dài hạn;
- Cần thường xuyên rà soát, tăng cường công tác quản lý máy móc thiết bị kịp thời đề xuất HĐQT xem xét phương án đầu tư bổ sung các máy móc thiết bị mới trình DHDGD phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm giảm tỷ lệ phế, tỷ lệ hàng đổi nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng tính cạnh tranh sản phẩm Công ty;
- Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, rà soát bổ sung sửa đổi kịp thời các quy chế quản trị nội bộ công ty phù hợp với các quy định pháp luật nhằm tăng cường công tác giám sát Ban điều hành và các mặt hoạt động của Công ty góp phần hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2021 và trong các năm tiếp theo;

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả hoạt động mọi mặt về sản xuất, kinh doanh của Công ty năm 2020 và Kế hoạch, định hướng trong năm 2021. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !



PHỤ LỤC

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2020

| TT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|-----------------------|------------|--|
| 1 | 01/2020/ NQ-HĐQT | 10/02/2020 | Bổ nhiệm lại có thời hạn Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ 4/2/2020; |
| 2 | 02/2020/ NQ-HĐQT | 12/02/2020 | 1- Thông qua Kết quả SXKD quý IV và cả năm 2019; 2- Thông qua Báo cáo tài chính Quý IV năm 2019; 3- Thông qua Quỹ tiền lương năm 2019; 4- Thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019; 5- Thông qua Kế hoạch SXKD Quý I năm 2020; 6- Thông qua Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2020; 7- Thông qua KH đầu tư năm 2020; 8- Thông qua Công tác rà soát các quy chế quản trị; 9- Thông qua công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020; 10- Giao cho Ban điều hành xây dựng phương án tổ chức kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công ty. |
| 3 | 03/2020/ NQ-HĐQT | 14/02/2020 | 1- Thông qua Hạn mức tồn kho NVL chính năm 2020; 2- Thông qua Kế hoạch mua NVL chính năm 2020; 3- Thông qua hạn mức công nợ và hàng tồn của Hệ thống tiêu thụ năm 2020; 4- Thông qua công tác rà soát, ban hành Định mức vật tư kỹ thuật năm 2020; |
| 4 | 04/2020/ NQ-HĐQT | 26/02/2020 | Thông qua việc cung cấp hồ sơ, tài liệu cho đơn vị thực hiện thủ tục chuyển nhượng vốn của Tập đoàn; |
| 5 | 05/2020/ NQ-HĐQT | 09/03/2020 | 1- Thông qua công tác phòng, chống dịch Covid-19; 2- Thông qua KH tổ chức Đại hội cổ đông năm 2020; |
| 6 | 06/2020/ NQ-HĐQT | 20/03/2020 | Thông qua Công bố thông tin chào bán cạnh tranh cổ phần tại Công ty CP Ác quy Tia Sáng |
| 7 | 07.1/2020/ NQ-HĐQT | 28/03/2020 | Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc được thực hiện thế chấp hai tài sản để bổ sung nghĩa vụ vay vốn ngân hàng |
| 8 | 07.2/2020/ NQ-HĐQT | 28/03/2020 | Thông qua việc Bổ sung Quỹ tiền lương năm 2019. |
| 9 | 08/2020/ NQ-HĐQT | 08/04/2020 | Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 |
| 10 | 09/2020/ NQ-HĐQT | 25/04/2020 | Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (16/6/2020) |

| | | | |
|----|---------------------|------------|---|
| 11 | 10/2020/ NQ-HDQT | 06/05/2020 | <p>1- Thông qua kết quả SXKD Quý I và Kế hoạch Quý II năm 2020;</p> <p>2- Thông qua Tờ trình về phân phối bổ sung Quỹ tiền lương Quý 1 và Quý 2 năm 2020 bằng nguồn Quỹ tiền lương năm 2019;</p> <p>3- Thông qua Quy chế quản lý Chi tiêu nội bộ bổ sung sửa đổi;</p> <p>4- Thông qua Kết quả thực hiện Định mức vật tư kỹ thuật 2019 và Ban hành Định mức vật tư kỹ thuật năm 2020.</p> <p>5- Thông qua một số nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.</p> <p>6- Thông qua công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</p> |
| 11 | 11/2020/ NQ-HDQT | 15/06/2020 | Thông qua toàn bộ công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các văn kiện trình Đại hội. |
| 12 | 12/2020/ NQ-HDQT | 16/06/2020 | Thông qua Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019. (dự kiến thực hiện chi trả ngày 10/7/2020) |
| 13 | 13/2020/ NQ-HDQT | 24/06/2020 | Thông qua việc lựa chọn và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. |
| 14 | 14/2020/ NQ-HDQT | 25/07/2020 | <p>1- Thông qua kết quả SXKD Quý II và Kế hoạch Quý III năm 2020;</p> <p>2- Thông qua việc Ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty cung cấp các hồ sơ, tài liệu và làm việc với các Ngân hàng thương mại về hạn mức tín dụng năm 2020 với hạn mức vay bằng với năm 2019 và ký lại Hợp đồng tín dụng năm 2020;</p> <p>3- Thông qua việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đến 30/6/2020 là: 1.104.602.165 đồng, trong đó:</p> <p style="padding-left: 40px;">+ Kho thành phẩm : 809.071.575 đồng</p> <p style="padding-left: 40px;">+ Kho xử lý đạt : 295.530.590 đồng</p> <p>4- Thông qua việc trích lập theo Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 tính đến thời điểm 30/6/2020 là: 4.889.456.909 đồng, đồng thời yêu cầu Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm đôn đốc các cá nhân, tập thể Chi nhánh và Phòng; Thị trường tiếp tục thu hồi công nợ với tất cả các khách hàng theo đúng cam kết. Khởi kiện ra tòa những trường hợp không thực hiện đúng cam kết và tích cực làm việc với các Chi cục Thi hành án để đôn đốc thi hành án những trường hợp đã khởi kiện.</p> |

00168
CÔNG TY
PHÂN
C QUÝ
LA SẮNG
V.G.T.P.H

| | | | |
|----|---------------------|------------|--|
| | | | 5- Nhất trí với đề xuất của Ban điều hành về việc tổ chức chương trình Gặp mặt, Kỷ niệm 60 năm thành lập Công ty (1960-2020). Giao cho Ban điều hành chuẩn bị các công việc có liên quan để tổ chức kỷ niệm 60 Ngày thành lập Công ty chu đáo, tiết kiệm. |
| 15 | 15/2020/ NQ-HĐQT | 25/07/2020 | 1- Thông qua Danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự Cán bộ quản lý giai đoạn 2016-2021. |
| 16 | 16/2020/ NQ-HĐQT | 25/07/2020 | 1- HĐQT Công ty uỷ quyền cho Ông: Lương Văn Tuyển - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty được thực hiện giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán, ...) và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân, Hải Phòng để phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh ắc quy các loại. |
| 17 | 17/2020/ NQ-HĐQT | 25/07/2020 | 1- HĐQT Công ty uỷ quyền cho Ông: Lương Văn Tuyển - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty được thực hiện giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán, ...) và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư & PT VN – Chi nhánh Đông Hải phòng để phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh ắc quy các loại. |
| 18 | 18/2020/ NQ-HĐQT | 28/10/2020 | 1- Thông qua kết quả SXKD Quý III và Kế hoạch Quý IV năm 2020; 2- Nhất trí giao cho Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện sớm các thủ tục và trình HĐQT Công ty xem xét bổ sung dự án đầu tư Hệ thống chữa cháy tự động nhà kho, bồn Gas (theo quy định của Luật PCCC và yêu cầu của các đợt kiểm tra định kỳ của Cảnh sát PCCC TP Hải Phòng) vào Kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty; 3- Nhất trí thông qua Công tác rà soát, bổ sung, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, yêu cầu Ban điều hành cần thực hiện các nhiệm vụ sau: + Khẩn trương sửa đổi “ thời hạn bổ nhiệm các chức vụ cán bộ quản lý ” được quy định trong Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ quản lý hiện hành |

| | | | |
|----|---------------------|------------|---|
| | | | <p>của Công ty cho phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty bổ sung sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.</p> <p>+ Tiếp tục nghiên cứu các văn bản của pháp luật hiện hành để rà soát, bổ sung, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cho phù hợp.</p> <p>4- Nhất trí thông qua Tờ trình số: 366/TTr-TGD ngày 26/10/2020 của Ban Tổng giám đốc về Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số chức vụ quản lý của Công ty.</p> |
| 19 | 19/2020/ NQ-HDQT | 20/11/2020 | <p>1- Thông qua Tờ trình số 370/TTr-TGD ngày 28/10/2020 của Tổng giám đốc Công ty, cụ thể:</p> <p>+ Chấp thuận bổ sung Dự án đầu tư Hệ thống phòng cháy, chữa cháy tự động bằng nước tại các Kho Nguyên liệu, Kho Thành phẩm và Bồn Gas LPG (theo thẩm duyệt của Cảnh Sát PCCC Công An TP. Hải Phòng) vào danh mục dự án đầu tư mới trong Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020.</p> <p>+ Giao cho Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng Quy chế quản lý đầu tư, quy định của pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2- Thông qua Tờ trình số 371/TT-TGD ngày 28/10/2020 của Tổng giám đốc Công ty, cụ thể:</p> <p>+ Nhất trí đề nghị của Ban TGD về việc điều chỉnh Quỹ tiền lương năm 2020.</p> |



Phạm Văn Thọ



BIÊN BẢN

**HỢP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NHIỆM KỲ 2018 - 2023
(BẦU CHỦ TỊCH HĐQT MỚI)**



Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ác quy Tia Sáng bổ sung sửa đổi và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí biểu quyết thông qua ngày 29/4/2021.

Căn cứ kết quả bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29/4/2021.

Hôm nay ngày 29/4/2021 tại Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ác quy Tia sáng tiến hành họp để bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Thành phần tham dự gồm:

- 1- Ông Nguyễn Xuân Bắc
- 2- Ông Lương Văn Tuyền
- 3- Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
- 4- Ông Ma Thịnh Dương
- 5- Ông Ngô Quang Huy

* Chủ tọa phiên họp: Ông Lương Văn Tuyền

* Thư ký : Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

*** Nội dung: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ác quy Tia Sáng.**

Chủ tọa nêu tiêu chuẩn chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đã được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần ác quy Tia Sáng .

Các thành viên Hội đồng đã tiến hành bỏ phiếu kín để bầu các chức danh trên.

Kết quả: Chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị là: Ông Nguyễn Xuân Bắc có số phiếu bầu là 5/5 đạt 100%.(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Các nội dung trên đã được tất cả các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua.

Biên bản làm tại Địa điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần ác quy Tia Sáng ngày 29/4/2021.

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Thanh Hà

CHỦ TỌA

Lương Văn Tuyền

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Nguyễn Xuân Bắc

Ngô Quang Huy

Ma Thịnh Dương

Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2021



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NHIỆM KỲ 2018 – 2023

- HĐQT đã biểu quyết:**
 - Số lượng ứng viên đề Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT là 01 người
- HĐQT đã biểu quyết Danh sách bầu cử chức danh Chủ tịch HĐQT là:**
 - Ông Nguyễn Xuân Bắc
- HĐQT đã bầu Ban kiểm phiếu gồm 02 người có tên sau đây:**
 - Ông Ma Thịnh Dương - Trưởng Ban
 - Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thành viên
- HĐQT đã tiến hành bỏ phiếu.**
 - Tổng số phiếu phát ra là : 05 phiếu
 - Tổng số phiếu thu về là : 05 phiếu
 - ✓ Số phiếu hợp lệ là : 05 phiếu
 - ✓ Số phiếu không hợp lệ là : 0 cổ phiếu
- Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:**

| STT | Họ Và Tên | Đạt.../.....CP nhất trí | Tỷ lệ |
|-----|---------------------|----------------------------|-------|
| 1 | Ông Nguyễn Xuân Bắc | 5 / 5 phiếu | 100% |

Như vậy ông Nguyễn Xuân Bắc đã trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản gốc, được thông qua Hội nghị và đã được đại hội biểu quyết nhất trí 100% hồi ... giờ ... phút ngày 29 tháng 04 năm 2021

TM BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN


Ma Thịnh Dương

BAN KIỂM PHIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁC QUY TIA SÁNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

BẦU BỔ SUNG, THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2018 – 2023

1. Đại hội đã biểu quyết:

- Số lượng bầu bổ sung, thay thế thành viên BKS là 01 người

2. Đại hội đã biểu quyết Danh sách bầu cử BKS là:

- Bà Vũ Thu Hiền
-
-

3. Đại hội đã bầu Ban kiểm phiếu gồm 04 người có tên sau đây:

- + Ông Đoàn Văn Quang - Trưởng Ban
- + Ông Trần Quang Huy - Thành viên
- + Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thành viên
- + Bà Đinh Thị Hằng - Thành viên

4. Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu. Tổng số đại biểu có mặt lúc bầu là60..... đại biểu đại diện cho5.522.354..... cổ phần.

- Tổng số phiếu phát ra là60..... Tương ứng với5.522.354..... cổ phần
- Tổng số phiếu thu về là60..... Tương ứng với5.522.354..... cổ phần
- ✓ Số phiếu hợp lệ là60..... Tương ứng với5.522.354..... cổ phần
- ✓ Số phiếu không hợp lệ là Tương ứng với cổ phần

5. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Bầu bổ sung, thay thế thành viên BKS

| STT | Họ Và Tên | Đạt...../.....CP nhất trí | % số cổ phần tham dự |
|-----|----------------|------------------------------|----------------------------|
| 1 | Bà Vũ Thu Hiền | 5.521.942 / 5.522.354 | 99,99 |
| 2 | | / | |
| 3 | | / | |

6. Căn cứ vào Quy chế Bầu cử tại Đại hội cổ đông thành lập Ông/Bà có tên dưới đây đã trúng cử vào BKS Công ty là:

- Bà Vũ Thu Hiền

Như vậy sau một lần bầu cử, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng đã bầu bổ sung, thay thế thành viên BKS.

7. Biên bản này được lập thành 02 bản gốc, được thông qua Đại hội và đã được đại hội biểu quyết nhất trí 100% hồi ...11...giờ...50...phút ngày...29...tháng...09...năm 2021

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Cho

TM BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN

Hoàn Văn Quý



Hải Phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU**BẦU BỔ SUNG, THAY THẾ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****NHIỆM KỲ 2018 – 2023****1. Đại hội đã biểu quyết:**

- Số lượng bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT là 01 người

2. Đại hội đã biểu quyết Danh sách bầu cử HĐQT là:

- Ông Nguyễn Xuân Bắc
-
-

3. Đại hội đã bầu Ban kiểm phiếu gồm 04 người có tên sau đây:

- + Ông Đoàn Văn Quang - Trưởng Ban
- + Ông Trần Quang Huy - Thành viên
- + Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thành viên
- + Bà Đinh Thị Hằng - Thành viên

4. Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu. Tổng số đại biểu có mặt lúc bầu là60.....đại biểu đại diện cho5.522.354.....cổ phần.

- Tổng số phiếu phát ra là :...60...Tương ứng với 5.522.354 cổ phần
- Tổng số phiếu thu về là :...60...Tương ứng với 5.522.354 cổ phần
- ✓ Số phiếu hợp lệ là :...60...Tương ứng với 5.522.354 cổ phần
- ✓ Số phiếu không hợp lệ là :...0...Tương ứng vớicổ phần

5. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

- Bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT

| STT | Họ Và Tên | Đạt.../.....CP nhất trí | % số cổ phần tham dự |
|-----|---------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Xuân Bắc | 5.521.492 / 5.522.354 | 99,99 |
| 2 | | / | |
| 3 | | / | |

6. Căn cứ vào Quy chế Bầu cử tại Đại hội cổ đông thành lập Ông/Bà có tên dưới đây đã
trùng cử vào HĐQT Công ty là:

- Ông Nguyễn Xuân Bái

Như vậy sau một lần bầu cử, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng đã
bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT.

7. Biên bản này được lập thành 02 bản gốc, được thông qua Đại hội và đã được đại hội biểu
quyết nhất trí 100% hồi ...11...giờ...50...phút ngày 29 tháng 4 năm 2021

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Văn Cho

TM BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN


Đoàn Văn Quang



Hải Phòng, ngày 29 tháng 04 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phầnẮc quy Tia Sáng được Hội đồng quản trị đề cử gồm 03 người:

1. Ông Đoàn Văn Quang - Trưởng Ban
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thành viên
3. Bà Bùi Thị Thảo - Thành viên

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chốt đến 8h30' ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Công ty CPẮc quy Tia Sáng, xã An Đồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty : ...298... cổ đông
Tổng số cổ phần sở hữu : 6.745.480 cổ phần
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội : ...61... cổ đông
Tổng số cổ phần sở hữu : 5.526.679 cổ phần

Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là: 5.526.679... cổ phần, chiếm tỷ lệ ...81,93...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phầnẮc quy Tia Sáng.

Đại hội đã đủ điều kiện để tiến hành.

Biên bản này được lập hồi 8h30' ngày 29 tháng 04 năm 2021 có kèm theo Danh sách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Hải phòng, ngày 29 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Ác quy Tia Sáng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ mẫu và Mẫu Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính V/v Hướng dẫn số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bổ sung sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021, cụ thể như sau:

I- ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

| Stt | Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại | Nội dung quy định tại Điều lệ sau sửa đổi, bổ sung | Cơ sở, căn cứ | Ghi chú |
|-----|---|--|---|---------|
| I | Quy định đã có tại Điều lệ được sửa đổi, bổ sung | | | |
| 1 | Điều 1. Giải thích thuật ngữ | | | |
| | b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; | b) <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; | Bổ sung theo Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) | |
| | c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số | c) <u>Luật Doanh nghiệp</u> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; | Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 | |
| | tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số | d) <u>Luật Chứng khoán</u> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; | Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 | |

| | | | |
|---|--|---|---|
| 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan. | e. " <u>Người điều hành doanh nghiệp</u> " là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Hội đồng quản trị Công ty | g) <u>Người điều hành công ty</u> là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty; | Sửa đổi theo Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| | | h) <u>Người quản lý công ty</u> bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty; | Bổ sung theo Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| g. " <u>Người có liên quan</u> " là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán; | i) <u>Người có liên quan</u> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; | | Sửa đổi theo Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| | | l) <u>Cổ đông sáng lập</u> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; | Bổ sung theo Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| h. " <u>Cổ đông lớn</u> " là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán | m) <u>Cổ đông lớn</u> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; | | Sửa đổi theo Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| | o) <u>Sở giao dịch chứng khoán</u> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con. | | Bổ sung theo Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật | | | Sửa đổi theo |

| | |
|---|---|
| <p>Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong điều lệ này.</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| <p>2 Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Khoản 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo <u>Điều 14 của Luật Doanh nghiệp</u> và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> | <p>Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14</p> <p>Khoản 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo <u>Điều 13 của Luật Doanh nghiệp</u> và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> |
| <p>3 Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</p> <p>a. Không ngừng phát triển</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: a) <u>Bảo toàn, phát triển vốn đầu tư của cổ đông.</u> b) <u>Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động.</u> c) Không ngừng phát triển</p> |
| <p>4 Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> <p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. <u>Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</u></p> |
| <p>5 Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> | |

| | | |
|---|---|--|
| <p>Khoản 6: Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hối đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.</u></p> | <p>Khoản 6: Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| <p>6</p> <p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>Khoản 2:Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Khoản 4: <u>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</u></p> | <p>Khoản 2:Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Khoản 4: <u>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</u> <u>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</u> <u>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</u> Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)</p> | <p>Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| <p>7</p> <p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>Khoản 4: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp.....</p> | <p>Khoản 4: Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp.....</p> | <p>Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14</p> |
| <p>Khoản 5: Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, <u>nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm tương ứng)</u> vào thời điểm</p> | <p>Khoản 5: Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |

| | |
|--|---|
| <p>thu hỏi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hỏi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hỏi.</p> | <p>từ ngày thu hỏi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hỏi.</p> |
| <p>8</p> <p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>Khoản 2: Cổ đông phổ thông có các quyền sau: - <u>Từ do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</u> - <u>Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>Khoản 3 Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp</p> <p>Khoản 3: <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</u> </p> <p>Khoản 3 Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;</p> | <p>Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14</p> <p>Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |
| <p>9</p> <p>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |

| | | | |
|------------------|---|--|--|
| | <p>chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> | <p>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam</u></p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |
| <p>10</p> | <p>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |
| <p>10</p> | <p>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |
| <p>10</p> | <p>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |

| | | |
|-----------|--|---|
| | <p>a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty. 1) <u>Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u> 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: đ) <u>Báo cáo tư đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;</u> t) <u>Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p> | <p>(theo 116/2020/TT-BTC) Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |
| <p>11</p> | <p>Điều 16: Đại diện theo ủy quyền <u>Cơ cấu lại toàn bộ nội dung các khoản mục, tuy nhiên có một số thay đổi chính như sau:</u> 1. <u>Cổ đông là cá nhân chỉ có thể ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc tổ chức khác làm đại diện theo ủy quyền. Tổ chức là cổ đông Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện theo ủy quyền.</u> 2. <u>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo tỷ lệ cụ thể sau:</u> a) <u>Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc 01 tổ chức khác dự họp;</u> b) <u>Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa năm (05) người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều;</u></p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |

| | | | |
|----|--|--|--|
| | <p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>Khoản 1: <i>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</i></p> | <p>cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>Khoản 1 <i>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</i></p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| 12 | <p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <i>không sớm hơn năm (05) ngày</i> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Khoản 3 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (15) ngày</i> trước ngày khai mạc</p> | <p>Khoản 2 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <i>không quá 10 ngày</i> trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 3 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày</i> trước ngày khai mạc</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| 13 | <p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ</p> <p>Khoản 6: (Không có)</p> | <p>Khoản 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> | |
| 14 | | | |

| | | | |
|---------|---|---|--|
| | | Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC) | |
| đồng | Khoản 1: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | Khoản 1: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. | |
| Khoản 1 | Khoản 2: Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. | Khoản 2: Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. | |
| Khoản 3 | Khoản 3: Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. | Khoản 3: Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. | |
| Khoản 4 | Khoản 4: Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. | Khoản 4: Không có | |
| 15 | Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | | |
| | Khoản 10: Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng | Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 | |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| | | |
| <p>16</p> <p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ [51%] trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ [65%] trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> | <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy</p> | <p>Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |

| | | | |
|----|---|---|------------------------------------|
| | <p>định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử của Công ty;</p> <p>4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục tập hợp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> | | |
| 17 | <p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> | <p>Khoản 1: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp, cụ thể là:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tỏ chức lại, giải thể công ty</p> | Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| | <p>Khoản 2</p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết</p> | <p>Khoản 2</p> <p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công</p> | |

| | |
|---|--|
| <p>bổ tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và <i>phải gửi ít nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</i>. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> | <p><i>chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến</i>. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p> |
| <p>Khoản 9</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông <i>đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần</i> có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>Khoản 8</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số <i>cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</i> của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> |
| <p>Điều 23: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Khoản 1: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> | <p>Điều 23: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);</p> <p>i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> |
| | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |

| | |
|---|--|
| <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;</p> | |
| <p><i>Khoản 5.</i> Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |
| <p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều 24: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> |
| <p>1. <i>Khoản 2.</i> Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này</p> | <p><i>Khoản 2.</i> Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> |
| <p>1. <i>Khoản 1:</i> Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được</p> | <p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị <i>Khoản 1:</i> Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được</p> |

| | | | |
|---|--|--|---|
| <p>viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có)</p> | <p>công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);</p> | <p>Khoản 2: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sau (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |
| <p>Khoản 3: Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng</p> | <p>Khoản 3: Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, ứng viên.</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-</p> |

| | | |
|--|---|--|
| <p>cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> | <p>Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> | <p>BTC)</p> |
| <p>Khoản 4: Không có</p> | <p>Khoản 4: Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| <p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;</p> | <p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Khoản 2: Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| <p>Khoản 2: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> | <p>Khoản 3: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công</p> | |

| | | |
|---|--|---|
| <p>ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> | <p>Khoản 4: Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> | <p>Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14</p> |
| <p>Khoản 3: Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p> | <p>Khoản 4: Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p> | <p>Khoản 2: Luật</p> |
| <p>19</p> | <p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Điểm c, khoản 3</p> | <p>Doanh</p> |

| | | |
|---|---|--|
| <p>Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty</p> | <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Khoản 2: q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty; r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>Khoản 3: Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật hiện hành.</p> | <p>ngành 59/2020/QH14</p> |
| <p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1: Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> | <p>Khoản 1: Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Khoản 2: Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |
| <p>20</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> |

| | | | | |
|--|--|--|---|--|
| | | | | BTC) |
| | | Khoản 2: Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc. | | Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC) |
| | | Khoản 2: Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này. Khoản 3: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | Khoản 3: Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. | Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC) |
| | | Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày | Khoản 4: Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. | Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC) |
| | | | Khoản 5: Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, | Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC) |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> | <p>khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>Khoản 7: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> | |
| | <p>Khoản 8: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> | <p>Khoản 8: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp</p> | |
| | | <p>Khoản 9: đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có).</p> | |
| | <p>Khoản 11: Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có</p> | <p>Khoản 11: Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> | |

| | | |
|---|---|--|
| <p>quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết</p> | <p>Khoản 12: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên</p> | <p>Khoản 12: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> |
| <p>Khoản 13: Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định</p> | <p>Khoản 13: Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định</p> | <p>Khoản 14: Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc</p> |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>hợp.</p> <p>Khoản 15: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p> | |
| | <p>Điều 31: Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị</p> <p><i>Khoản 2:</i> Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu bản Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p> | <p>Điều 31: Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị</p> <p><i>Khoản 2:</i> Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> |
| | <p>Điều 32: Người phụ trách quản trị công ty</p> <p><i>Khoản 1:</i> Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p><i>Khoản 2:</i> Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. <p><i>Khoản 3:</i> Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy</p> | <p>Điều 32: Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Công ty</p> <p><i>Khoản 1:</i> Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>Khoản 2:</i> Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> |
| | | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> |

| | | |
|----|--|--|
| | <p>từng thời điểm.</p> <p>Khoản 4: Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p> | |
| | <p>Khoản 5: Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thêm 01 Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | |
| 23 | <p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và</p> | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-</p> |

| | | |
|---|---|--|
| | <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> | <p>quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p> |
| <p>BTC)</p> | <p>Điều 36: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1: Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> | <p>Điều 36: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1: Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> |
| <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC)</p> | <p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát</p> | <p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>Khoản 3</p> <p>Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải</p> |
| <p>24</p> | | <p>25</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp</p> | | |
| <p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa | <p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1: Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông; d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp. f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này | <p>Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT- BTC)</p> | |

| | | |
|--|--|--|
| | | <p>điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> |
| | <p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Khoản 3: Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>Khoản 4: Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>Khoản 5: Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi</p> | <p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Khoản 3: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chúng khoán về công bố thông tin.</p> <p>Khoản 4: Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>Khoản 5: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>Khoản 6: Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành</p> |

| | |
|---|---|
| <p>ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan</p> | <p>viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> |
| <p>25</p> | <p>Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ Khoản 1 b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ</p> |
| <p>25</p> | <p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ Khoản 1 b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ</p> |
| | <p>Điều lệ Mẫu (theo</p> |

| | | | |
|----|---|--|------------------------------------|
| | | phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. | 116/2020/TT-BTC) |
| | Điều 44. Phân phối lợi nhuận | Điều 46. Phân phối lợi nhuận | |
| | Khoản 2: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. | Khoản 3: Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. | |
| 26 | Điều 51. Con dấu | Điều 53. Dấu của Công ty | Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| | Khoản 1: Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty. | Khoản 1: Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khác dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử | |
| 27 | Điều 55: Giải quyết tranh chấp nội bộ | Điều 57: Giải quyết tranh chấp nội bộ | Điều lệ Mẫu (theo 116/2020/TT-BTC) |
| | Khoản 2: Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. | Khoản 1: b) Cố đồng với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. | |

II- QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY; QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA QUẢN TRỊ và QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:

- 1- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:
- a) Về bố cục: Thay đổi hoàn toàn; Xây dựng căn cứ theo Phụ lục II – Quy chế mẫu quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
 - b) Về nội dung: Bổ sung, sửa đổi những nội dung giống với Điều lệ Công ty.
- 2- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty: Xây dựng căn cứ theo Phụ lục III và Phụ lục IV
- Quy chế mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Văn Thọ